



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Thời gian: 8h00' ngày 28 tháng 3 năm 2018;

Địa điểm: Phòng họp số 1, Văn phòng Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico. Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
1	8h00-8h15	- Tiếp đón Đại biểu và Cổ đông; - Kiểm tra thông tin cổ đông;	Ban tổ chức Ban KT thông tin CD	
2	8h15-8h30	- Báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông tham dự ĐH; - Giới thiệu đại biểu; - Thông qua Quy chế tổ chức ĐH; - Mời Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa; - Khai mạc Đại hội;	Ban KT thông tin CD Ban tổ chức Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
3	8h30-8h40	- Giới thiệu và thông qua Ban thư ký. - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu. - Thông qua chương trình đại hội.	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
4	8h40-8h55	- BC kết quả SXKD thực hiện NQ ĐHCĐ năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018.	Ông Bùi Tiến Hải TV HĐQT, GD Công ty	Thẻ biểu quyết
5	8h55-9h15	- Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Ông Bùi Tiến Hải TV HĐQT, GD Công ty	Phiếu biểu quyết
6	9h15-9h30	- Tờ trình về việc thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo ND số 71/2017/ND-CP	Ông Bùi Tiến Hải TV HĐQT, GD Công ty	Phiếu biểu quyết
7	9h30-9h35	Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở GD chứng khoán Hà Nội (HNX)	Ông Bùi Tiến Hải TV HĐQT, GD Công ty	Phiếu biểu quyết
8	9h35-9h50	- Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2017, kế hoạch năm 2018.	Ông Đào Minh Sơn Chủ tịch HĐQT	Thẻ biểu quyết
9	9h50-10h05	- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017, kế hoạch năm 2018.	Ông Nguyễn Đình Chiến Trưởng BKS	Thẻ biểu quyết
10	10h05-10h15	- Tờ trình thông qua BC tài chính năm 2017 đã được kiểm toán. - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017.	Ông Lại Trí Cường Kế toán trưởng	Thẻ biểu quyết

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
11	10h15-10h25	- Tờ trình thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017, KH chi trả thù lao năm 2018.	Ông Nguyễn Văn Hiếu Trưởng phòng TCLĐ	Thẻ biểu quyết
12	10h25-10h35	- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018	Ông Nguyễn Đình Chiến Trưởng BKS	Thẻ biểu quyết
13	10h35-11h00	- Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo và Tờ trình nêu trên	Chủ tọa Đại hội	
14	11h00-11h15	- Đại hội nghỉ giải lao.	Ban tổ chức Đại hội	
15	11h15-11h30	- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết	Ban kiểm phiếu	
16	11h30-12h00	- Biên bản, nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội	Thẻ biểu quyết
		- Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa Đại hội	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



DU THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ,

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ

Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 09/3/2018 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Trường hợp được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không nhận Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/ đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 19 của Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là tán thành với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 6. Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa đại hội có thể mời 01 thành viên trong HĐQT hoặc Ban điều hành Công ty để cùng điều hành ĐHĐCĐ.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

a) Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ;

b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;

c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 7 Điều 19 của Điều lệ công ty.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc ĐHĐCĐ và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước ĐHĐCĐ về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 07 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết. Thực hiện việc kiểm, đếm số phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.

b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ.

c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ.

d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, toàn bộ phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra thông tin cổ đông

1. Ban kiểm tra thông tin cổ đông tối đa không quá 5 thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra thông tin cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết/ phiếu biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra thông tin cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra thông tin cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

Chương III

CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

Điều 10. Tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 09/3/2018 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra thông tin cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 nói trên thì việc triệu tập và ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*)

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội

đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết (nội dung giơ thẻ, nội dung bỏ phiếu biểu quyết được quy định cụ thể tại chương trình đại hội).

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết như sau:

- Nếu bằng hình thức giơ thẻ: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết lên cao;

- Nếu bằng hình thức phiếu biểu quyết: Cổ đông đánh dấu vào ô tương ứng của nội dung đó trong phiếu biểu quyết.

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

c) Trường hợp phiếu không được đánh dấu bất kỳ ô nào trong từng một nội dung biểu quyết thì được coi là không có ý kiến.

3. Điều kiện thông qua:

Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp tham dự Đại hội biểu quyết tán thành. Đối với nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp tham dự Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra thông tin cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

Điều 15. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc ĐHĐCĐ.

3. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 16. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của ĐHĐCĐ gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ bế mạc.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico bao gồm 04 chương, 17 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

3. ĐHĐCĐ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đào Minh Sơn



TỔNG C.TY KHOÁNG SẢN-TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN - VIMICO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017,
PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2018**

Thái Nguyên, Tháng 3/2018



TỔNG C.TY KHOÁNG SẢN-TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN - VIMICO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017, PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2018

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS BGD Cty;
- Quý vị Cổ đông;
- Lưu Thư ký Cty.

TV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Tiến Hải

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NĂM 2017

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi: Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Địa phương; sự chỉ đạo sát sao của HĐQT Công ty; ban Giám đốc Công ty luôn cố gắng, chuẩn bị các phương án SX hợp lý nhất; cùng với sự đoàn kết, nỗ lực vươn lên của CBCNV Công ty. Bên cạnh đó giá bán các sản phẩm tinh quặng chì, kẽm thời tăng và ổn định.

2. Khó khăn: Bên cạnh những thuận lợi, năm 2017 Công ty cũng gặp một số khó khăn:

- Thời tiết mưa, bão kéo dài nhiều ngày (quý II & III) gây hư hại nhà xưởng, sạt lở đường vận tải, công trường khai thác, ảnh hưởng đến công tác vận chuyển (đường vận tait và công trường mỏ Chợ Điền và Làng Hích);

- Nhà nước tăng đơn giá tính thuế, phí, tăng thuế suất;

- Điều kiện khai thác ngày càng khó khăn (xuống sâu 145 m), một số công trường tài nguyên cạn kiệt như: Khu Tây Bô Luông, khu Đèo An, khu BoBen (lò bằng +780), quặng chì ô xít 20% mỏ Chợ Điền; Khu lò 1 tây Metis, khu 1B mỏ Ba,... mỏ Làng Hích;

- Tình trạng xâm phạm ranh giới mỏ diễn ra thường xuyên như: Khu Nậm Thi - Khuổi Khem, khu Phía Khao... mỏ Chợ Điền; các khối tài nguyên mỏ Núi Pháo.

II. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2017

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng doanh thu: 802.391 triệu đồng, bằng 115% kế hoạch năm;
- Nộp ngân sách: 130.263 triệu đồng, bằng 169% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế: 206,788 tỷ đồng, bằng 179% kế hoạch năm;
- Lao động sử dụng bình quân trong kỳ: 1.282 người, đạt 97% kế hoạch năm;
- Tổng quỹ tiền lương: 130.100 triệu đồng, bằng 103% kế hoạch năm;
- Giá trị Đầu tư xây dựng: 15.400/54.168 triệu đồng, bằng 28,5% kế hoạch năm và bằng 39,5% kế hoạch năm điều chỉnh.

2. Sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

2.1. Sản phẩm sản xuất

- Kẽm thời 99,95% đạt: 10.835 tấn, bằng 97% kế hoạch năm;
- Axits sunfuaric đạt: 14.743 tấn, bằng 105,5% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì sunfua đạt: 3.580 tấn, bằng 170% kế hoạch năm;
- Quặng chì ôxít 20% đạt: 517/1.500 tấn, bằng 34,5% kế hoạch năm;

2.2. Sản phẩm tiêu thụ

- Kẽm thời 99,95% đạt: 10.729 tấn, bằng 96 % kế hoạch năm;
- Axits sunfuaric đạt: 12.199 tấn, bằng 109% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì 50% đạt: 2.954 tấn, bằng 141% kế hoạch năm;

0000
G T
PHÂN
DẠI M
IGUY
MICO
N.T.T

- Quặng chì ôxít 20%Pb đạt 628 tấn, bằng 42% kế hoạch năm;

III. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt công tác chủ yếu

1. Công tác chỉ đạo sản xuất:

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2017 được Đại hội ĐCĐ thông qua, Ban giám đốc Công ty đã triển khai kế hoạch đến các đơn vị và ban hành các giải pháp điều hành nhằm quyết tâm hoàn thành kế hoạch đề ra. Công tác điều hành được công ty quan tâm đúng mức, các thành viên trong Ban giám đốc, các phòng công ty, các đơn vị đều có sự phối hợp, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Về cơ bản năm 2017 công tác điều hành chỉ đạo sản xuất đã hoàn thành nhiệm vụ đề ra, mang lại hiệu quả kinh tế.

2. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

- Công tác Khai thác mỏ: Nhìn chung năm 2017 công tác khai thác mỏ có nhiều cố gắng, sản xuất hoàn thành kế hoạch đề ra, các chỉ tiêu công nghệ, tiêu hao cơ bản đạt kế hoạch. Đã làm tốt công tác dự báo tài nguyên, kế hoạch tài nguyên; năm 2017 đã mở rộng thêm 2 công trường sản xuất, hạn chế xuống sâu công trường, triển khai lắp đặt một số thiết bị tăng năng suất, hiệu quả (như tời vận tải, máy nén khí, xe điện...), cân đối công trường sản xuất phù hợp điều kiện và tình hình thời tiết.

- Công tác Tuyển khoáng: Các xưởng tuyển của Công ty hoạt động ổn định, tăng năng suất, các chỉ tiêu tiêu hao đều đạt dưới định mức đề ra. Xưởng tuyển Chợ Điền số ngày sản xuất đạt 326 ngày/319 ngày kế hoạch, năng suất quặng vào tuyển tăng 6,67% so với KH; Xưởng tuyển Làng Hích năng suất tăng 2,9%. Công tác phối trộn, sơ lọc nguyên liệu đầu vào ở cả 2 xưởng tuyển được chú trọng. Xưởng tuyển Chợ Điền đã hoàn thiện công nghệ tuyển Cell, hiện đang trong giai đoạn chạy thử

- Công tác Luyện kim:

+ Tại Phân xưởng Luyện kim màu II: Sản lượng bột kẽm sản xuất đạt 3.970 tấn, bằng 113,4% KH năm, năng suất bình quân đạt 14,59/13,2 tấn/ngày, số ngày sản xuất 272/265 ngày. Năm 2017 các phòng Công ty và Phân xưởng đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để ổn định sản xuất tại phân xưởng như: Cải tạo hệ thống điện, hệ thống cấp khí, thu bụi, cấp liệu, dùng than 4^a phối liệu than cám cốc ... Kết quả đã tăng năng suất, điều kiện làm việc của người lao động được cải thiện, công tác vệ sinh công nghiệp đảm bảo.

+ Tại Nhà máy kẽm: Sản xuất tại nhà máy kẽm đã có rất nhiều cố gắng, thực thu kẽm và axit đều tăng, số lượng chất thải nguy hại sinh ra giảm kháng 3.000 tấn, các chỉ tiêu tiêu hao cơ bản đạt và thấp hơn kế hoạch đề ra. Đã triển khai được một số giải pháp nhằm ổn định công nghệ sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao như: Chuẩn hóa được chất lượng dung dịch làm sạch, ổn định công nghệ điện phân; Thay thế chất xúc tác V₂O₅ bằng VK38 tăng thực thu axit khoảng 4,5%; Hòa tách trực tiếp bột oxít kẽm, không qua thiêu lò nhiều tầng; Tăng tấm cực từ 40 lên 41 tấm/bể, sản lượng kẽm lá tăng 0,48 tấn/ngày; Thu hồi nước rửa nhà A05, tận thu kẽm 0,46 tấn kẽm/ngày, tiết kiệm vôi 2,55 tấn/ngày, giảm được 6,1 tấn chất thải nguy hại/ngày...

- Công tác Cơ điện: Trong điều kiện máy móc thiết bị của Công ty đã xuống cấp, năm 2017 công tác cơ điện có cố gắng, duy trì sản xuất ổn định tại các nhà máy, một số dây chuyền còn vượt năng suất so với thiết kế như: NM kẽm, xưởng tuyển Chợ Điền ... Công tác gia công chế tạo, phục hồi đạt hiệu quả (như trụ gạch lò nâng nhiệt, mũ gió, ...). Việc sửa chữa bảo dưỡng định kỳ thiết bị, máy móc đã được quan tâm

đáng kể. Công tác SCL đã quản lý được định ngạch vào cấp đúng quy định, lập kế hoạch SCL có kiểm tra giám sát, lập sổ lý lịch theo dõi thiết bị ... Kiểm soát chất lượng vật tư SCL đáp ứng yêu cầu đề ra, giá trị SCL đạt: 35.077 trđ, bằng 106,3% KH năm.

3. Công tác An toàn lao động- Môi trường

Ngay từ đầu năm Công ty đã xác định trọng tâm là công tác ATMT và triển khai nhiều biện pháp cụ thể (tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, ...). Kết quả năm 2017 toàn Công ty sản xuất đảm bảo an toàn, không có tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người, sự cố môi trường loại I, II.

4. Công tác Đầu tư, phát triển tài nguyên

4.1. Công tác đầu tư: Giá trị thực hiện đầu tư năm 2017 đạt 15.400/54.168 tr.đ, bằng 28,4% KHN. Nguyên nhân kết quả đạt thấp: Dự án khai thác mỏ Núi Pháo chiếm 70,5% giá trị kế hoạch chưa triển khai được, tháng 1/2018 mới lấy được giấy phép.

4.2. Công tác Phát triển tài nguyên:

- **Công tác xin cấp phép mỏ Núi Pháo:** Mỏ được cấp phép khai thác và nhận giấy phép từ tháng 1/2018.

- **Công tác cấp phép mỏ Chợ Điền, mỏ Làng Hích:** Hồ sơ cấp phép cơ bản đã hoàn thiện, hiện công ty đang chờ ý kiến điều chỉnh qui hoạch của Thủ tướng Chính phủ.

- **Công tác khoan thăm dò khai thác:** Công tác khoan thăm dò khai thác trong năm đã được Công ty chú trọng, đã phát huy hiệu quả. Số mét khoan 2 380 mét làm cơ sở đánh giá độ tin cậy của các khối khai thác, ổn định tài nguyên, nâng cao hiệu quả sản xuất.

5. Công tác Tài chính kế toán, Kinh doanh vật tư

- **Công tác Tài chính kế toán:** Thu xếp đủ vốn cho sản xuất, hoàn thiện các quy chế, nâng cao chất lượng công tác lập Báo cáo tài chính. Làm tốt công tác cập nhật chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

- **Công tác vật tư:** Công ty đã xây dựng quy trình mua bán vật tư áp dụng thống nhất trong toàn Công ty, tỷ lệ vật tư tồn kho ở mức 6,0 % thấp hơn quy định của Công ty.

6. Công tác Tổ chức, Lao động tiền lương

- **Công tác tổ chức lao động:** Lao động sử dụng bình quân trong kỳ là 1.282 người, lao động tăng trong kỳ là 74 người, lao động giảm trong kỳ 65 người. Trong kỳ Công ty đã thực hiện tái cơ cấu lao động (phân xưởng LKM1, LKM2). Tổ chức định biên lao động tại tất cả các đơn vị trong toàn Công ty, số lao động dôi dư, không thể chuyển đổi, không thể bố trí được là 28 người, hiện công ty đang chỉ đạo các đơn vị để giải quyết.

- **Công tác tiền lương:** Quyết toán tổng quỹ lương theo Nghị định 53 của Chính phủ, tổng quỹ lương thực hiện 130.100 tr.đồng, tiền lương bình quân trong năm 8,46 tr.đồng/người/tháng.

7. Công tác quản trị

Công tác quản trị chi phí năm 2017 tiếp tục được củng cố và đã phát huy được



hiệu quả. Quyết liệt trong công tác tổ chức nghiệm thu, quyết toán hàng kỳ, năm 2017 giá thành sản xuất và tiêu thụ của Công ty sau khi loại trừ các chi phí khách quan tăng (do thuế, phí,..) đảm bảo đúng kế hoạch đề ra, bên cạnh đó quỹ tiền lương và tổng mức chi phí sửa chữa lớn trong giá thành được sử dụng có hiệu quả.

IV. Đánh giá chung

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, song với sự quyết liệt, hợp lý trong điều hành, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp kinh tế, kỹ thuật... nên kết thúc năm 2017 toàn Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định, SXKD có hiệu quả lớn.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

I. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2018

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Doanh thu: 916.013 tr.đồng, bằng 114% so với thực hiện năm 2017;
- Nộp ngân sách: 150.434 tr.đồng, bằng 115,5% so với thực hiện năm 2017;
- Lợi nhuận trước thuế: 211.200 tr.đồng, bằng 102% so với thực hiện năm 2017;
- Lao động định mức: 1.342 người, bằng 105% so với thực hiện năm 2017;
- Tổng quỹ tiền lương: 135.055 tr.đồng; bằng 104% so với thực hiện năm 2017;
- Giá trị đầu tư xây dựng cơ bản: 64.140 tr.đồng (không bao gồm DA NMK và giá trị chuyển tiếp năm 2017).

2. Sản phẩm sản xuất và tiêu thụ chủ yếu

2.1. Sản phẩm sản xuất

- Kẽm thỏi >99,95%: 11.200 tấn; bằng 103% so với thực hiện năm 2017;
- Tinh quặng chì 50%Pb: 3.530 tấn; bằng 98,5% so với thực hiện năm 2017;
- Axit sunfuaric: 14.750 tấn; bằng 100% so với thực hiện năm 2017;
- Tinh quặng chì ôxit 20% (Cúc Đường): 5.090 tấn.

2.2. Sản phẩm tiêu thụ

- Kẽm thỏi 99,95%: 11.300 tấn, bằng 105% kế hoạch năm;
- Axits sunfuaric: 12.500 tấn, bằng 102,5% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì 50%: 4.000 tấn, bằng 135,5% kế hoạch năm;
- Quặng chì ôxit 20%Pb: 5.000 tấn;

II. CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì kỷ luật trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất từ Công ty đến các đơn vị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, sử lý nghiêm khắc lãnh đạo các đơn vị, phòng ban không hoàn thành nhiệm vụ được giao, sản xuất kinh doanh không có hiệu quả, để xảy ra tai nạn lao động.

- Chỉ đạo các đơn vị bám sát kế hoạch SXKD năm 2018 để tổ chức sản xuất hàng tháng, quý một cách linh hoạt, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, đồng thời tập trung thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí đã đăng ký để giảm giá thành.

- Tổ chức bộ máy chuyên quản gắn liền với sản xuất, phát huy vai trò chức năng của các phòng Công ty nhằm điều phối tốt hơn nữa công tác khai thác, tuyển khoáng, luyện kim, công tác sửa chữa cơ điện.

2. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

2.1. Công tác khai thác mỏ



- **Mỏ Chợ Điền:** (i) Đẩy mạnh công tác khoan thăm dò, đào lò, bóc đất (đặc biệt vào mùa khô) các khu vực để mở rộng công trường sản xuất, chuẩn bị đủ diện khai thác; (ii) Hoàn thành công tác chuẩn bị để đưa các khối mới vào khai thác (khối 95 Suốc, khu Cao Bình, Khuổi khem) để thay thế những công trường giảm trữ lượng, đảm bảo sản lượng quặng nguyên khai theo kế hoạch; (iii) Đẩy mạnh công tác cơ giới hóa sản xuất, đầu tư các thiết bị tăng năng suất, cải thiện điều kiện làm việc như: Tàu điện cho khu Nam Lũng Hoài; Thay thế các máy nén khí 2.8 bằng máy 4.5; Thay thế các tời JK 3 tấn bằng tời 5 tấn; Đầu tư máy xúc lật thay thế xúc thủ công khu Suối Teo ...

- **Mỏ Làng Hích:** (i) Cân đối sản lượng theo mùa với từng công trường cho hợp lý, các công trường mỏ Ba và Mếtít cần tập chung đẩy mạnh khai thác vào mùa khô. Triển khai khoan thăm dò các khu vực có điều kiện địa chất phức tạp như khu mỏ Ba và khu Sa Lung để quản trị tốt tài nguyên; (ii) Đối với khu vực lò chì cần có kế hoạch sản xuất hợp lý, làm tốt công tác chuẩn bị tài nguyên, khi cần thiết phải huy động tối đa vào sản xuất, nhất là khi giá chì tăng cao hoặc thời tiết không thuận lợi; (iii) Lập kế hoạch khai thác, triển khai thi công đưa mỏ Sa Lung vào sản xuất trong mùa khô (cuối quý I/2018).

- **Mỏ Cúc Đường:** (i) Tranh thủ thời tiết chuẩn bị công trường, khai thác, vận tải đưa quặng về sân ga phục vụ cho xường tuyển, phần đầu năm 2018 đạt >30.000 tấn/năm, HL chỉ >5,6%; (ii) Lập kế hoạch đào lò khu xóm Cúc, phần đầu năm 2018 làm song công tác chuẩn bị, năm 2019 đi vào khai thác.

2.2. Công tác Tuyển khoáng

- **Xường tuyển Chợ Điền:** Ổn định công nghệ tuyển Cell, chất lượng tinh quặng kẽm bình quân >52%, thực thu tuyển kẽm tăng 1,0%, các chỉ tiêu tiêu hao giảm từ 3-5%.

- **Xường tuyển Làng Hích:** Nâng cao chỉ tiêu công nghệ, chất lượng tinh quặng kẽm bình quân >52,5%, giảm độ lẫn kẽm trong chì, chì trong kẽm. Thực thu kẽm, chì tăng (0,5 – 1,0)% so năm 2017.

- **Xường tuyển Cúc Đường:** Ổn định sản xuất, phần đầu năng suất đầu vào đạt > 100 tấn/ngày.

2.3. Công tác Luyện kim: Năm 2018 phần đầu đạt sản lượng kẽm thỏi 11.200 tấn, thực thu kẽm >91%: (i) Tăng cường công tác quản lý công nghệ, kỷ luật công nghệ, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là chất lượng thiêu phẩm sang hòa tách A05, chất lượng hóa chất làm sạch dung dịch...; (ii) Cân đối hợp lý tỷ lệ quặng sunfua – bột kẽm oxits cho sản xuất kẽm thỏi đảm bảo hơn 20%, ổn định sản xuất lò lớp sôi hoạt động > 352 ngày/năm, năng suất (55-58) tấn/ngày; (iii) Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả các giải pháp: Hòa tách trực tiếp bột ô xít kẽm; Thu hồi nước rửa nhà A05; Tái chế tấm dương cực chì; Duy chì chạy bể 41 tấm điện cực; Khử Clo bằng Cu^{+} ; Huy động tối đa lượng bã đúc và bã nhiệt độ cao vào sản xuất...

2.4. Công tác Cơ điện: (i) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, bảo dưỡng, SCTX, giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, vật tư phụ tùng thay thế (thực hiện thu cũ đổi mới); (ii) Tăng cường công tác gia công, phục hồi và sử dụng hiệu quả năng lực các thiết bị hiện có, đáp ứng nhu cầu sản xuất, phần đầu năm 2018 giảm chi phí sửa chữa thường xuyên; (iii) Công tác SCL thực hiện lập kế hoạch điều

hành chi tiết từng tháng, từng thiết bị. Hết tháng kiểm điểm tiến độ, đánh giá chất lượng thực hiện, kéo dài chu kỳ SCL, phấn đấu giảm chi phí SCL

3. Công tác An toàn – Môi trường

- Công tác an toàn lao động: Hoàn thiện các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác ATLĐ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người lao động hiểu được sự nguy hiểm của mất ATLĐ trong sản xuất. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, phúc tra và xử lý nghiêm các trường hợp gây mất ATLĐ, gắn công tác ATLĐ với tiền lương sản xuất. Phấn đấu năm 2018 không có tai nạn lao động nghiêm trọng.

- Công tác môi trường: Đào tạo, tuyên truyền để CBCNV nâng cao nhận thức về công tác môi trường, yêu cầu mỗi CBCNV trong công ty là một thành viên trong công tác bảo vệ môi trường. Phấn đấu năm 2018 sự cố môi trường loại I, II.

4. Công tác đầu tư và phát triển tài nguyên

4.1. Công tác đầu tư: Trên cơ sở kế hoạch đầu tư năm 2018 được Đại hội ĐCĐ phê duyệt, triển khai giao kế hoạch đến Công ty con để thực hiện. Chỉ đạo các đơn vị lập kế hoạch chi tiết tiến độ thực hiện theo từng quý, cho từng dự án, công trình cụ thể, trên cơ sở đó hàng quý kiểm điểm tiến độ thực hiện.

4.2. Công tác phát triển tài nguyên: Làm tốt công tác quản lý tài nguyên, đẩy mạnh công tác khoan thăm dò xác định, cập nhật chính xác tài nguyên các khu vực, vị trí đã được cấp phép như: mỏ Làng Hích (khu Sa Lung, khu mỏ Ba, khu Đông Metis), mỏ Chợ Điền...; Đánh giá lại tài nguyên khu mỏ thiếc Phục Linh trước khi đưa ra quyết định các phương án tiếp theo; Làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, lập hồ sơ xin cấp phép thăm dò mở rộng mỏ Chợ Điền - khu vực Đầm Vạn, với diện tích khoảng 100 ha, đẩy nhanh tiến độ xin cấp lại giấy phép khai thác mỏ Chợ Điền và mỏ Làng Hích.

5. Công tác quản lý kinh tế, quản trị chi phí

5.1. Công tác tài chính kế toán: Ổn định và cân đối dòng tiền, cấp đủ vốn phục vụ cho sản xuất, đầu tư của Công ty và các đơn vị; Thường xuyên rà soát chi phí quản lý, bán hàng điều hành một cách hợp lý; Tiếp tục làm việc với cơ quan quản lý nhà nước xin giảm thuế, phí.

5.1. Công tác quản trị chi phí: Đổi mới công tác quản trị, nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch giá thành, điều hành chi phí theo kế hoạch, hạn chế tối đa các phát sinh. Quản lý chặt chẽ với các vật tư chiếm tỷ trọng lớn như vật tư công nghệ, điện năng, xăng dầu, các loại nguyên liệu đầu vào khâu luyện, phấn đấu giảm so với định mức, đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư < 6%. Nâng cao hiệu quả công tác nghiệm thu, đánh giá, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất.

5.2. Công tác bán hàng: Mở rộng thị trường tiêu thụ, ưu tiên bán cho các khách hàng trả giá cao, sản xuất ổn định, tiềm lực tài chính vững vàng, trả tiền trước khi xuất hàng.

5.3. Công tác mua sắm vật tư: Thực hiện công tác mua sắm thông qua hình thức chào giá cạnh tranh, lấy chất lượng sản phẩm là hàng đầu. Ưu tiên ký hợp đồng với khách hàng cung ứng lâu dài, giá ổn định.

6. Công tác lao động, tiền lương, chăm lo phát triển nguồn nhân lực



- Tiếp tục thực hiện mô hình tổ chức và định biên lao động tiên tiến, năm 2018 sẽ thực hiện rà soát điều chỉnh. Phần đầu đến cuối năm tỷ lệ lao động quản lý toàn Công ty đạt 12%. Kiên quyết không để tình trạng người lao động làm việc kém hiệu quả, năng suất lao động thấp

- Tiếp tục xây dựng phương án chi trả tiền lương gắn với hiệu quả công việc, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất, hiệu quả của đơn vị, như lao động hầm lò, lao động điện phân kẽm, lao động đốt lò, thợ bậc cao... Mục tiêu: tiền lương tăng, quỹ lương giảm.

- Lập kế hoạch và triển khai chương trình đào tạo cho CBCNV về năng lực quản lý, kỹ thuật nghiệp vụ, ATMT. Chú trọng đào tạo cán bộ nguồn, cán bộ kế cận, sắp xếp đảm bảo tính kế thừa.

3. Một số công tác khác

- Kiện toàn và làm tốt hơn nữa phong trào thi đua, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD và thu nhập cho người lao động;

- Đẩy mạnh công tác cơ giới hóa, công tác phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong sản xuất;

- Tiếp tục cập nhật, rà soát các quy chế quy định nội bộ của Công ty cho phù hợp với mô hình hoạt động và quy định của nhà nước, đẩy mạnh việc triển khai áp dụng;

- Quan tâm đến công tác thanh tra, bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, vật tư, ranh giới mỏ;

- Phối hợp với đơn vị tư vấn, triển khai, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả công tác 5S và KPI tại Văn phòng Công ty và các đơn vị;

- Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, truyền thống 38 năm xây dựng và phát triển.

PHẦN THỨ BA KẾT LUẬN

Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017, Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, hầu hết các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt so với kế hoạch. Đời sống người lao động được cải thiện đáng kể. Ban điều hành Công ty xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự tin tưởng của Quý vị cổ đông, các đối tác đã sát cánh với Công ty trong suốt thời gian qua; sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể CBCNV đã kiên trì vượt khó, duy trì sản xuất ổn định, cùng nhau xây dựng, bồi đắp cho Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

Bước sang năm kế hoạch 2018, tuy còn nhiều khó khăn, thách thức, song chúng ta tin tưởng rằng với truyền thống đoàn kết của tập thể người lao động, những gì chúng ta đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, cùng với đó là sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông, Công ty chúng ta sẽ tiếp tục đạt được các kết quả tốt hơn nữa.

Xin kính chúc các Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Quý vị Cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS Cty;
- Ban giám đốc Cty;
- Lưu Thư ký Cty.



TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN - VIMICO

Số: 546 /TTr - TMC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 1639/QĐ - TMC ngày 24/8/2016 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ.

Thực hiện theo các quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 1639/QĐ-TMC ngày 24/8/2016;

(Có tài liệu gửi kèm)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;


- Lưu: VP, Thư ký Công ty.



Đào Minh Sơn

NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU NGUYÊN - VIMICO NĂM 2018

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
1	 <p>Khoản 1, Điều 1 "Người đại diện lệ có nghĩa là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã phát cả các cổ đông đóng góp và quy định tại điều 5 của Điều lệ này. d) Không có nội dung này g) "Người quản lý Công ty" có nghĩa là Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty có quyền nhân danh Công ty ký kết HĐ giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này r) Không có nội dung này t) Không có nội dung này</p>	<p>Khoản 1, Điều 1 c) "Vốn điều lệ" có nghĩa là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này. d) "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010. g) "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty. t) "Thành viên HĐQT không điều hành" (gọi tắt là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty. v) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán.</p>	<p>Điều 1, TT 95/2017/TT-BTC</p>
2	<p>Điều g, Khoản 2, Điều 14 g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đó phù hợp với quy định của pháp luật;</p>	<p>Điều g, Khoản 2, Điều 14 g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đó phù hợp với quy định của pháp luật; <i>Thông qua, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</i></p>	<p>Điều 7 NB 71/2017/NĐ-CP</p>
3	<p>Điều a, Khoản 2, Điều 17 a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội chậm nhất trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và</p>	<p>Điều a, Khoản 2, Điều 17 a) Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; Thủ tục ủy quyền và lập Giấy ủy quyền cho các cổ đông được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p>	<p>Điều 8 NB 71/2017/NĐ-CP, điểm a khoản 2 Điều 18 TT 95/2017/TT-BTC</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	các quy định của Công ty	Chốt danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại DHD/CD không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp DHD/CD. Chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu phụ hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	
4	<p>Khoản 6, Điều 19</p> <p>6. DHD/CD thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, số thẻ ứng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ứng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.</p>	<p>Khoản 6 Điều 19</p> <p>6. DHD/CD thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, từng vấn đề hoặc không có ý kiến, sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.</p> <p><i>Việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tới nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</i></p>	<p>Khoản 3, Điều 8 ND 71/2017/ND-CP</p>
5	<p>Điểm c Khoản 3 Điều 21</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>Điểm c Khoản 3 Điều 21</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>Điểm c, khoản 3, Điều 22 TT 95/2017/TT-BTC</p>
6	<p>Khoản 5, Điều 24</p> <p>5. Giới thiệu, đề cử vào HDQT. - Không quy định ứng cử</p>	<p>Khoản 5, Điều 24</p> <p>5. Bổ sung ứng cử HDQT 5.1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tới thiểu số (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang</p>	<p>Điều 11 ND 71/2017/ND-CP</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
7	<p>Điều d, Khoản 3, Điều 25</p> <p>d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty con chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của Doanh nghiệp khác theo đề nghị của Giám đốc Công ty</p>	<p>Điều d, Khoản 3, Điều 25</p> <p>d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; <i>Quyết định ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua</i>; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty con chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của Doanh nghiệp khác theo đề nghị của Giám đốc Công ty</p>	<p>Điều h, khoản 2, Điều 27 TT 95/2017/TT-BTC</p>
8	<p>Khoản 1, Điều 26</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT đề bầu ra Chủ tịch HĐQT. Từ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch HĐQT sẽ không kiểm chức Giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch HĐQT kiểm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên</p>	<p>Khoản 1, Điều 26</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT đề bầu ra Chủ tịch HĐQT. <i>Chủ tịch HĐQT sẽ không kiểm chức Giám đốc của Công ty.</i></p>	<p>Khoản 2, Điều 12 ND 71/2017/ND-CP</p>
9	<p>Điều 27</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường.</p> <p>Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không</p>	<p>Điều 27</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường.</p> <p>Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu</p>	<p>Khoản 3 Điều 30 TT 95/2017/TT-BTC</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	<p>được trị hoãn nêu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a) Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý;</p> <p>b) Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;</p> <p>c) Đa số thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p>	<p>không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a) Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý;</p> <p>b) Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;</p> <p>c) Ban kiểm soát;</p> <p>d) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</p> <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 18 NB 71/2017/NB-CP</p>
10	<p>Khoản 4 Điều 31</p> <p>5. Không có</p>	<p>Khoản 4. Điều 31</p> <p>5. HĐQT bỏ nhiệm ít nhất một người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty (Người phụ trách quản trị có thể kiêm Thủ ký Công ty) với nhiệm kỳ và những điều khoản về thù lao, quyền lợi và nhiệm vụ theo quyết định của HĐQT.</p> <p>Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều 19, Nghị định 71/NĐ-CP</p>
11	<p>Khoản 5 Điều 32</p> <p>5. Không quy định ứng cử</p>	<p>Khoản 5 Điều 32</p> <p>5. Giới thiệu, ứng cử, đề cử vào Ban kiểm soát.</p> <p>5.1. Thông tin liên quan đến các ứng viên BKS được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tới thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông và trên website của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.</p> <p>Ứng viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên BKS. Thông tin liên quan đến ứng viên BKS được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty</p>	<p>Điều 19, Nghị định 71/NĐ-CP</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
12	<p>Khoản 3, Điều 33</p> <p>3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT, BKS có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của BKS và cách thức hoạt động của BKS. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.</p>	<p>Khoản 3, Điều 33</p> <p>3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT, BKS có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của BKS và cách thức hoạt động của BKS. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là ba người.</p> <p><i>Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.</i></p>	<p>Điều 23 NB 71/2017/NĐ-CP</p>
13	<p>Điều 36</p> <p>- Không quy định</p>	<p>Điều 36</p> <p>Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người quản lý khác phải công khai lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p>	<p>Điều 159 LDN</p>
14	<p>Điều 48</p> <p>Công ty phải lập và công bố công khai thông tin theo quy định tại Điều 171 của Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 48</p> <p>1. Công ty phải xây dựng và ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn</p> <p>2. Công ty phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin, nhân viên công bố thông tin có trách nhiệm và quyền hạn sau:</p> <p>a) Công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để có đồng biết</p>	<p>Điều 33 NB 71/2017/NĐ-CP</p>
15	<p>Điều 55</p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm XIII chương và 55 điều, được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico nhất trí thông qua ngày 10 tháng 6 năm 2014 và được Đại hội đồng thường niên năm 2016 nhất trí thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngày 11 tháng 5 năm 2016 tại Trụ sở Công ty, tổ 6 phường Phú Xá thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này</p>	<p>Điều 55</p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm XIII chương và 55 điều, được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico nhất trí thông qua ngày 10 tháng 6 năm 2014 và được Đại hội đồng thường niên năm 2018 nhất trí thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Công ty, tổ 6 phường Phú Xá thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này</p>	

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN - VIMICO

Số: 54H /TTr - TMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị
Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 1639/QĐ - TMC ngày 24/8/2016 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Điều 7, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ.

Thực hiện theo các quy định, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico và ủy quyền cho HĐQT ký ban hành Quy chế theo quy định.

(Có tài liệu gửi kèm)

Trân trọng !

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn



**QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày tháng năm 2018
của HĐQT CTCP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng điều chỉnh

- a) Thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Ban Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty, các bộ phận và cá nhân giúp việc cho HĐQT, Giám đốc các Công ty con, đơn vị trực thuộc của Công ty.
- c) Cổ đông của Công ty và cá nhân, tổ chức có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến quản trị Công ty bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Giao dịch với người có liên quan;
- e) Báo cáo và công bố thông tin;

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Các từ ngữ, thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này có cùng định nghĩa được quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác theo Điều lệ Công ty.

3. Thành viên HĐQT độc lập là thành viên được quy định tại khoản 2, Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

4. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 9, Điều 6 Luật Chứng khoán.

5. Người quản lý doanh nghiệp được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

6. Người điều hành Doanh nghiệp là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

7. *HDQT* là viết tắt của Hội đồng quản trị Công ty

8. *BKS* là viết tắt của Ban kiểm soát Công ty

9. *DHĐCĐ* là viết tắt của Đại hội đồng cổ đông

10. *Quản trị Công ty* là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

11. *Điều lệ Công ty* là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

12. *UBCKNN* là Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

13. *HNX* là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

14. *VSD* là Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị công ty

1. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
3. Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và những người liên quan;
4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
5. Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

Chương II CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG Mục 1: Cổ đông

Điều 3. Quyền của cổ đông

1. Các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông được quy định tại Điều 11 Điều lệ Công ty và các quyền cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đặc biệt là:

a) Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

b) Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty.

c) Công ty không hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, đồng thời tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông khi cổ đông có yêu cầu.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị không thực hiện các quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật nêu trên gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

3. Cổ đông có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần mới chào bán. Điều này được nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty.

4. Công ty có trách nhiệm xây dựng cơ cấu quản trị Công ty hợp lý, xây dựng hệ thống liên lạc hiệu quả với các cổ đông để đảm bảo:

a) Cổ đông thực hiện đầy đủ các quyền theo pháp luật và Điều lệ Công ty quy định;

b) Cổ đông được đối xử công bằng.

c) Cổ đông có quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.

5. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Toàn bộ cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Quy chế này đều là cổ phần phổ thông.

6. Cổ đông lớn có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

a) Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

b) Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Mục 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm một lần. Hội đồng quản trị (HĐQT) triệu tập Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên trong thời hạn không quá 04 tháng kể từ khi kết thúc năm tài chính theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 13 Điều lệ Công ty.

Việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính

năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp ĐHĐCĐ thường niên.

2. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông phải bao gồm Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại ĐHĐCĐ.

3. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những công việc sau đây:

a) Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thủ tục ủy quyền và lập Giấy ủy quyền cho các cổ đông được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Chốt danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b) Xác định chương trình họp, nội dung tài liệu;

c) Chuẩn bị tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

d) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ.

đ) Ủy quyền cho Giám đốc Công ty thông báo với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ.

e) Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp

f) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của đại hội; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

g) Công bố thông tin trên bản tin điện tử của HNX, UBCKNN và công bố thông tin trên website của Công ty.

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

4. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp ĐHĐCĐ có thể được gửi đến tổ chức lưu ký; trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay cá nhân tại nơi làm việc.

5. Trong điều kiện bình thường, thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất 15 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho cổ đông hoặc/ và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không gửi kèm theo Thông

báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hộ để các cổ đông có quyền tiếp cận theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

1. Các điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.

2. Cổ đông xác nhận tham dự ĐHĐCĐ: Về nguyên tắc, cổ đông có quyền tham dự tất cả ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 19 của Điều lệ Công ty. Tuy nhiên, để giúp cho HĐQT, Ban tổ chức Đại hội tổ chức tốt và hạn chế lãng phí, cổ đông sẽ xác nhận trước việc tham dự ĐHĐCĐ bằng một hay nhiều hình thức: gửi email, fax hoặc gửi giấy xác nhận dự họp bằng đường bưu điện cho Công ty, đăng ký trực tiếp với Ban tổ chức Đại hội hoặc Thư ký Công ty ít nhất 05 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ.

3. Cổ đông không thể tham dự ĐHĐCĐ có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty. Việc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

Điều 6. Cách thức biểu quyết, cách thức kiểm phiếu biểu quyết, thông báo kết quả biểu quyết

Các quy định về thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thực hiện theo Điều 19 Điều lệ Công ty và Điều 142 Luật Doanh nghiệp. ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp

Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó (mã cổ đông). Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Việc biểu quyết và kiểm phiếu có thể được thực hiện bằng phần mềm máy tính. Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ bầu ra sẽ chịu trách nhiệm tiến hành kiểm phiếu theo quy định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc không có ý kiến sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

2. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

a) Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua quyết định của ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Quyết định các vấn đề cần phải lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: (i) Tên, địa



chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty; (ii) Mục đích lấy ý kiến; (iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; (iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; (v) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; (vi) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; (vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty; (viii) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền.

- Chuẩn bị dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

b) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

- Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

- Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

c) HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp ;

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Các vấn đề đã được thông qua;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu;
- d) Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu (trong trường hợp Công ty chưa có webiste) hoặc phải công bố trên website của Công ty trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- e) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty theo quy định của pháp luật.
- g) Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Điều kiện thông qua các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được quy định chi tiết tại Điều 20 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

3. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ

a) Tại ĐHĐCĐ, cổ đông có thể công khai phát biểu không đồng ý và sử dụng thẻ biểu quyết để biểu quyết không tán thành hoặc có thể không tham gia biểu quyết. Tuy nhiên, sau khi ĐHĐCĐ đã biểu quyết thì phải tuân thủ kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

b) Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty, có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 17 của Điều lệ Công ty.

- Trình tự, thủ tục ra Nghị quyết và nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 7. Ghi và lập biên bản ĐHĐCĐ

1. Thư ký ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến ĐHĐCĐ sau đó lập biên bản ĐHĐCĐ và Chủ tọa thông qua tại ĐHĐCĐ trước khi bế mạc cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa Đại hội và Thư ký.

2. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ.

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ, các bản ghi chép, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 8. Thông báo Nghị quyết của ĐHĐCĐ ra công chúng

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp (trong trường hợp công ty chưa có website) hoặc phải được công bố trên website của Công ty trong vòng 24 giờ và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN và HNX.

2. Việc công bố thông tin trên website của Công ty và gửi thông tin cho UBCKNN, SGDCK phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời và phải do Giám đốc Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ phải thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 3 Điều 158 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

3. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có);

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc công ty;

5. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác;
6. Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.

Điều 10. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ phải tối thiểu có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng thành viên kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
4. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong Công ty;
5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên website của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên trước khi bỏ phiếu.

2. Các ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có).

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại



với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

4. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và tự ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc bầu thành viên HĐQT phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên HĐQT.

2. Những người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đã được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì ĐHĐCĐ quyết định có bầu tiếp hay không. Kết quả bầu cử được công nhận ngay sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua.

Điều 13. Tư cách thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT là những người có tiêu chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

d) Trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác, Chủ tịch HĐQT không được kiêm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty.

Điều 14. Thành phần HĐQT

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người do ĐHĐCĐ bầu và bãi miễn. Số thành viên HĐQT độc lập hoặc không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT.

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Các thành viên của HĐQT do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3, Điều 11 Quy chế này.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống phát sinh trong HĐQT và thành viên này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 15. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi cao nhất của cổ đông và của Công ty. Đảm bảo toàn bộ các cổ đông được đối xử công bằng theo các quyền khác nhau của cổ đông. Có cam kết mạnh mẽ trong việc gia tăng lợi ích và giá trị cho các cổ đông.

001
NG
PH
OAI
NG
MIC
NT

3. Thành viên HĐQT phải thực hiện nhiệm vụ theo đúng pháp luật và nỗ lực để Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh đúng pháp luật; tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận; dành đủ thời gian để tìm hiểu và nắm vững tình hình sản xuất kinh doanh và các khuôn khổ chính trị, xã hội và pháp luật trong lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động.

4. Thành viên HĐQT báo cáo kịp thời và đầy đủ HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty (nếu có).

5. Thành viên HĐQT báo cáo UBCKNN, HNX và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 16. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. HĐQT đảm bảo hoạt động của Công ty phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

2. HĐQT chịu trách nhiệm trước cổ đông về những hoạt động của Công ty.

3. HĐQT đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

4. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHCĐ theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

5. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 17. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

1. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

2. Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.

4. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục và trong thời gian này HĐQT không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.

5. Theo quyết định của ĐHĐCĐ

6. Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

Điều 18. Hợp Hội đồng quản trị

Các quy định về triệu tập họp HĐQT, điều kiện tổ chức họp, cách thức biểu quyết và biên bản cuộc họp HĐQT được quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty và Điều 153, Điều 154 Luật Doanh nghiệp.

Thông qua các quyết định của HĐQT:

1. Biểu quyết

a) Trừ trường hợp quy định tại Điểm b, Khoản 01 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết;

b) Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên HĐQT sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ toạ cuộc họp và phán quyết của chủ toạ liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e) Công khai lợi ích

Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà HĐQT lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

g) Biểu quyết đa số



Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

h) Việc bỏ phiếu của người vắng mặt

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

2. Nghị quyết bằng văn bản

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

3. Biên bản cuộc họp HĐQT

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu theo Điều 154 Luật Doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký ít nhất của 01 thành viên HĐQT tham gia cuộc họp và có đóng dấu của Công ty. Cuộc họp HĐQT có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

CHƯƠNG IV

BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 19. Ứng cử, đề cử kiểm soát viên

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên website của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên trước khi bỏ phiếu.

2. Các ứng viên Kiểm soát viên phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng viên Kiểm soát viên được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có).

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Ban kiểm soát (nếu có).

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

4. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và tự ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên Ban kiểm soát.

2. Những người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đã được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì ĐHĐCĐ quyết định có bầu tiếp hay không. Kết quả bầu cử được công nhận ngay sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua.

Điều 21. Tư cách thành viên Ban kiểm soát

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

2. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng Ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là người có chuyên môn về kế toán, không phải là người trong bộ phận kế toán tài chính và không phải Giám đốc tài chính của Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:

- a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình ĐHĐCĐ.

Điều 22. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 5 người do ĐHĐCĐ bầu và bãi miễn.
2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban kiểm soát.
3. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát mới được bầu và tiếp quản công việc.
4. Các thành viên của Ban kiểm soát do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 3, Điều 19 Quy chế này.

Điều 23. Quyền và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc và người, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT, Giám đốc và cổ đông.
4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48)

giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 10 Quy chế này;

6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty;

7. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do ĐHĐCĐ quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn, ở đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khác khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

Điều 24. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

2. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;

3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

4. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

5. Thành viên đó bị miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

6. Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

7. Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

Điều 25. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong năm. Số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 03 (ba) người. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền đề nghị HĐQT, Giám đốc và đại diện Công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

CHƯƠNG V
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM
MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO

Điều 26. Tiêu chuẩn lựa chọn Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty

1. Tiêu chuẩn lựa chọn Giám đốc Công ty

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp, Điều 30 Điều lệ Công ty.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản trị kinh doanh trong ngành nghề chính của Công ty.

- Trung thực, mẫn cán và có uy tín;

- Không đồng thời làm Giám đốc ở một đơn vị khác;

- Giám đốc do HĐQT Công ty quyết định bổ nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Tiêu chuẩn lựa chọn Phó Giám đốc Công ty

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản trị kinh doanh trong một hoặc một số ngành nghề của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực phân công;

- Trung thực, mẫn cán và có uy tín;

- Do Giám đốc giới thiệu, đề cử để HĐQT quyết định bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn lựa chọn Kế toán trưởng Công ty

- Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán;

- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ Đại học trở lên.

- Có thời gian công tác trong lĩnh vực kế toán ít nhất 05 (năm) năm.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định của pháp luật.

- Trung thực, mẫn cán và có uy tín;

- Do Giám đốc Công ty giới thiệu, đề cử để HĐQT quyết định bổ nhiệm.

Điều 27. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cao

Hội đồng quản trị Công ty là cơ quan trực tiếp thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, chấp nhận từ chức đối với cán bộ quản lý cấp cao theo quy định của Công ty về quản lý cán bộ.

1. Đối với Giám đốc Công ty : Hội đồng quản trị đề xuất, nhận xét, đánh giá đối với cá nhân được đề xuất.

2. Đối với Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty: Giám đốc Công ty căn cứ vào tiêu chuẩn và nhu cầu công việc đề xuất lựa chọn cán bộ đề giới thiệu cho HĐQT xem xét, quyết định.

3. Sau khi tập hợp danh sách các ứng viên để bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý cán bộ của Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức biểu quyết theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty để ra nghị quyết và quyết định bổ nhiệm vào vị trí đã biểu quyết.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ quản lý cấp cao

1. Cán bộ quản lý cấp cao xin từ chức phải làm đơn gửi HĐQT, HĐQT sẽ xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng kể từ khi tiếp nhận được đơn xin từ chức. Trong thời gian chưa có quyết định của HĐQT thì cán bộ quản lý cấp cao đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. HĐQT Công ty có thể miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao trong các trường hợp sau:

- Do yêu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- Sức khỏe của cá nhân không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm Điều lệ Công ty, nội quy, quy chế của Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc phải chấm dứt hợp đồng lao động, quyết định buộc thôi việc.

Điều 29. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật Chứng khoán.

CHƯƠNG VI

QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Điều 30. Quyền, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có quyền, nhiệm vụ và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định khác của pháp luật.

10100
NG
PH
OAI
V
NGUY
ICO
NT.TV

Điều 31. Hoạt động của Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty do HĐQT Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT và chủ động tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc được quy định chi tiết tại Điều 30 Điều lệ Công ty.

Điều 32. Mối quan hệ giữa HĐQT và Giám đốc Công ty

1. Giám đốc là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình HĐQT; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT. Khi phát hiện những vấn đề không có lợi cho Công ty, Giám đốc báo cáo HĐQT để ra quyết định điều chỉnh. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại thì Giám đốc Công ty vẫn phải thực hiện theo nghị quyết của HĐQT nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị trước ĐHĐCĐ gần nhất.

2. Giám đốc Công ty được quyền từ chối thi hành vào bảo lưu các ý kiến đối với quyết định của HĐQT nếu thấy quyết định đó trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với HĐQT, BKS bằng văn bản. HĐQT có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Giám đốc Công ty nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết và các quyết định của HĐQT.

3. Giám đốc Công ty có quyền quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất khả kháng ...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay với HĐQT và ĐHĐCĐ trong thời gian gần nhất.

4. Giám đốc Công ty phải báo cáo trong cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ các nội dung được HĐQT, ĐHĐCĐ yêu cầu.

Điều 33. Quyền và nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty có quyền, nhiệm vụ và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

CHƯƠNG VII

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT QUYỀN LỢI VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN TỔNG CÔNG TY

Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những

thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được ĐHCĐ chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan; hoặc

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.



Điều 35. Giao dịch với người liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Công ty.

3. Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.

CHƯƠNG VIII BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 36. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động SXKD của Công ty, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

2. Việc công bố thông tin được thực hiện đảm bảo cổ đông và công chúng có thể tiếp cận công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 37. Chế độ báo cáo, giám sát và xử lý vi phạm

1. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm Công ty có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị Công ty theo quy định của Quy chế quản trị với UBCKNN, HNX và các cơ quan thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Giám sát

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan, các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị Công ty của UBCKNN, SGDCK và các cơ quan thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm

Công ty, tổ chức và cá nhân có liên quan không thực hiện các quy định tại quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty mà không công bố thông tin và báo cáo UBCKNN, HNX theo quy định sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 38. Tổ chức thực hiện

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua, trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh thì HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đào Minh Sơn



TỜ TRÌNH

Về việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở GD chứng khoán Hà Nội

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 1639/QĐ - TMC ngày 24/8/2016 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2007; Luật số 62/2011/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; NĐ số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; NĐ số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ số 58;

Cổ phiếu của Công ty (mã cổ phiếu TMG) đã đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) từ tháng 2 năm 2017. Khi trở thành công ty đại chúng, Công ty tuân thủ nghiêm ngặt chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Công ty đã đủ điều kiện để tiến hành niêm yết cổ phiếu của Công ty tại HNX.

Để đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư và công khai minh bạch trong giao dịch cổ phiếu, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch chứng Khoán Hà Nội (HNX) trong năm 2018.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn

BÁO CÁO
CỦA HĐQT VỀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ KINH DOANH
CỦA CÔNG TY NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo quyết định số 1639/QĐ - TMC ngày 24/8/2016 của Hội đồng quản trị Công ty;

Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico trình bày báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

I. Hoạt động của Công ty năm 2017

1. Đặc điểm tình hình

a) Thuận lợi

Năm 2017, Công ty tiếp tục phát huy tính chủ động, linh hoạt trong quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh. Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các cơ quan ban ngành địa phương, Nhà nước, sự chỉ đạo của HĐQT Công ty, sự đồng hành chia sẻ của các quý vị cổ đông, đồng tâm đồng sức của toàn thể CBCNV, Ban điều hành Công ty trong việc quyết tâm thực hiện hoàn thành Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên 2017 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2017.

b) Khó khăn

Thời tiết mưa nhiều kéo dài ảnh hưởng đến điều kiện sản xuất của các đơn vị khai thác mỏ; chế độ chính sách của Nhà nước có nhiều thay đổi như tăng khung tính thuế, đơn giá tính thuế, phí; thiết bị sản xuất ngày càng xuống cấp, hỏng hóc nhiều; điều kiện khai thác khó khăn, tài nguyên khoáng sản biến động cả về hàm lượng và trữ lượng cũng ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tình trạng xâm phạm ranh giới mỏ diễn ra thường xuyên như khu Nậm Thi- Khuổi Khem, khu Phía Khao... mỏ Chợ Điền; các khối tài nguyên mỏ Núi Pháo.

2. Kết quả đạt được

2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng doanh thu đạt: 802.391 triệu đồng bằng 115% KHN và bằng 128,2 % so với thực hiện năm 2016.

- Nộp ngân sách đạt: 130.263/77.021 triệu đồng, bằng 169,12% KHN và bằng 131,2 % so với thực hiện năm 2016.



- Lợi nhuận trước thuế đạt: 206.787 tỷ/115.71 tỷ bằng 178,7% KHN và bằng 207 % so với thực hiện năm 2016;
- Tổng Quỹ tiền lương đạt: 130,1 tỷ/126,14 tỷ bằng 103 % KHN và bằng 105,2% so với thực hiện năm 2016;
- Sửa chữa lớn: 35.077 triệu đồng/33 triệu đồng đạt 106,3% KHN và bằng 96,4% so với thực hiện năm 2016;
- Tổng giá trị đầu tư đạt 15.400 tr. đồng/54.168 tr. đồng , đạt 28,4 % KHN và bằng 72,4% so với thực hiện năm 2016.

2.2. Các chỉ tiêu sản lượng chính

- Kẽm thô đạt 10.835 /11.200 tấn, bằng 96,74 % KHN;
- Axit sunfuaric sản xuất đạt 14.743/13.990 tấn, bằng 105,4 % KHN;
- Tinh quặng chì ~50%Pb đạt 3.580/2.110 tấn, bằng 169,67 % KHN;
- Quặng chì ôxit 20% Pb sản xuất đạt 517/1.500 tấn, bằng 34,5 % KHN;

3. Đánh giá kết quả thực hiện SXKD

Hội đồng quản trị đánh giá năm 2017, Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD cụ thể: doanh thu tăng 15%; lợi nhuận trước thuế tăng 78,7%; nộp ngân sách nhà nước tăng 69% , thu nhập của người lao động ổn định tăng so với Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã đề ra. Công tác điều hành sản xuất có sự linh hoạt theo biến động của nền kinh tế thị trường, tiến độ giải quyết công việc cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hầu hết các chỉ tiêu chính của Công ty năm 2017 đã cơ bản hoàn thành, một số chỉ tiêu sản xuất chính tăng cao so với kế hoạch như axit sunfuaric, tinh quặng chì sunfua.

Có được những kết quả nêu trên, HĐQT đánh giá Giám đốc Công ty đã cùng với Ban điều hành chỉ đạo quyết liệt trong giải quyết công việc, đồng tâm đồng sức và có tinh thần trách nhiệm cao hoàn thành tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017. Bên cạnh đó Công ty đã làm tốt công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, công tác quản trị đi vào nề nếp, tăng năng suất, tiết kiệm chi phí, sản xuất có hiệu quả. Công tác phát triển nguồn nhân lực đã được quan tâm đầu tư chú trọng để tạo nguồn cho các dự án trọng điểm của Công ty trong thời gian tới. Tập thể CBCNV toàn Công ty đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, môi trường làm việc và đời sống CBCNV được cải thiện, công ty sản xuất đảm bảo ATLĐ tạo động lực để người lao động yên tâm công tác lâu dài tại Công ty. Tuy nhiên bên cạnh những thành tích đã đạt được thì Công ty còn tồn tại một số hạn chế sau:

- Đối với đơn vị khai thác mỏ: Quặng sunfua kẽm chì, hàm lượng kẽm không đạt kế hoạch đề ra nguyên nhân do công trường tại Làng Hích, Chợ Điền giảm hàm lượng để tận thu tài nguyên. Chất lượng tinh quặng kẽm thấp do nguyên liệu đầu vào đạt thấp, công tác quản lý thiết bị và công nghệ tại xưởng tuyển quản lý chưa tốt. Đối với đơn vị luyện kim công tác quản lý công nghệ, kiểm soát chất lượng đầu vào chưa tốt thiếu chặt chẽ, do vậy trong năm vẫn để 02 lần xảy ra sự cố công nghệ ảnh hưởng đến năng suất sản phẩm.

- Các công trình dự án đầu tư cơ bản triển khai chậm và chưa hoàn thành kế hoạch được giao như: dự án Cúc Đường chậm tiến độ thi công, công trình tời

5 tấn tại XN kềm chì Làng Hích, dự án khai thác mỏ thiếc Tây Núi Pháo chậm tiến độ đề ra, nguyên nhân do bất cập trong việc xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác nên dự án vẫn chưa thể cấp phép, năng lực quản lý của một số cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, sự phối hợp trong việc triển khai công việc của một số phòng chưa có sự chủ động, sáng tạo ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết công việc.

II. Hoạt động, thù lao và chi phí của HĐQT năm 2017

1. Hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Hoạt động của Hội đồng được thực hiện theo Quyết định số 1646/QĐ-HĐQT ngày 21/7/2014 về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT trước khi ra nghị quyết, quyết định. Đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai các Nghị quyết, Quyết định.

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện quyền lợi cho cổ đông của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt, cẩn trọng theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. Hội đồng quản trị đã tổ chức chỉ đạo Ban điều hành thông qua các hình thức:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong cuộc họp với Ban điều hành Công ty về việc triển khai các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị hoặc định hướng kế hoạch, dự án trước khi trình Hội đồng quản trị đảm bảo thời gian, tiến độ và hiệu quả chất lượng. Kiểm tra, giám sát để nắm bắt tình hình điều hành SXKD và các hoạt động khác của Công ty, đồng thời thông qua các báo cáo bằng văn bản hàng tháng của Giám đốc/Ban điều hành gửi Chủ tịch hội đồng quản trị và báo cáo trước các cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức thường kỳ.

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 13 phiên (trong đó 04 phiên họp thảo luận trực tiếp và 09 phiên họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). Ban hành 30 Nghị quyết/ Quyết định liên quan đến hoạt động SXKD.

- Chỉ đạo Giám đốc Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 theo đúng Điều lệ và quy định của Pháp luật. Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành Công ty đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHCĐ và chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Doanh nghiệp phù hợp với quy định của Pháp luật. Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, đồng thời ban hành các văn bản tài liệu theo thẩm quyền nhằm kiểm soát mọi hoạt động SXKD của Công ty. Thường xuyên tham vấn các ý kiến của HĐQT và giữ mối liên lạc giữa các thành viên HĐQT và Ban giám đốc để kịp thời nắm bắt và có các chỉ đạo hoạt động sản xuất kịp thời.

- Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành là những cán bộ có trình độ, năng lực lãnh đạo và phẩm chất chính trị được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành đồng thời trực tiếp chỉ đạo và góp ý với các thành viên Ban điều hành trong các vấn đề phát sinh quan trọng trong quá trình điều hành

SXKD. Ban điều hành Công ty cũng thường xuyên tham gia các lớp tập huấn về quản trị để cập nhật thêm những kiến thức, những chính sách thay đổi của NN để vận dụng điều hành quản lý Công ty phù hợp theo quy định của pháp luật.

2. Lương, thù lao và các chế độ khác của thành viên HĐQT

a) Chế độ thù lao của HĐQT

Chế độ thù lao của HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua theo Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/6/2017, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	31,2	1	20%	6.240.000	12	74.880.000
2	Thành viên HĐQT	27,6	4	20%	5.520.000	12	264.960.000
3	Trưởng BKS	27,6	1	20%	5.520.000	12	66.240.000
4	Ủy viên BKS	25,2	4	20%	5.040.000	12	241.920.000
	Cộng		10				648.000.000

(Bảng chữ: Sáu trăm bốn mươi tám triệu đồng)

b) Chế độ khoán chi phí hoạt động

Các thành viên HĐQT của Công ty hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm do vậy Công ty áp dụng chế độ thù lao công việc. Công ty đã ban hành Quyết định số 28/QĐ-TMC ngày 10/01/2017 của Giám đốc Công ty thực hiện việc giao khoán chi phí hoạt động cho HĐQT gồm chi phí điện thoại, chi phí đi công tác, chi phí lưu trú, chi phí văn phòng phẩm và trang phục BHLĐ năm 2017 như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Mức khoán (Tr.đ/tháng)	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Đào Minh Sơn	Chủ tịch HĐQT	4.996.700	12	59.960.400
2	Bùi Tiến Hải	TV HĐQT- Giám đốc Cty	4.830.033	12	57.960.396
3	Phạm Thế Vinh	Thành viên HĐQT	5.633.367	12	67.600.404
4	Vũ Đức Trung	Thành viên HĐQT	5.556.700	12	66.680.400
5	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	4.153.367	12	49.840.404
	Cộng				302.042.004

(Bảng chữ: Ba trăm linh hai triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng)

c) Chính sách thưởng đối với chức danh HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty năm 2016 với số tiền 450.000.000 triệu đồng đã được ĐHĐCĐ năm 2017 thông qua theo Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐCĐ.

IV. Tổng kết các cuộc họp và nghị quyết của HĐQT

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các thành viên đều tham gia và trao đổi thẳng thắn cùng nhau bàn bạc đề đưa ra các Nghị quyết, quyết định phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động SXKD của Công ty, đúng với quy định của Pháp luật. HĐQT còn triển khai, giám sát thực hiện tốt các Chỉ thị, Quy chế, Quy định của các Sở, Ban, ngành và chỉ đạo khắc phục kịp thời các thiếu sót theo yêu cầu.

1. Công tác kế hoạch:

HDQT đã phê duyệt KH SXKD năm 2018 với các chỉ tiêu chính sau:

- Tổng doanh thu: 916.013 triệu đồng;
- Nộp ngân sách: 150.434 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 211.200 triệu đồng;
- Tổng Quỹ tiền lương: 135.055 triệu đồng;
- Giá trị SCL: 37.760 triệu đồng;
- Tổng giá trị đầu tư: (không bao gồm cả dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh).
- + Giá trị ĐTXD năm 2017 chuyển tiếp: 17,5 tỷ đồng;
- + Giá trị ĐTXD năm 2018: 64.140 tr. đồng;
- Kẽm thỏi: 11.200 tấn;
- Tinh quặng chì ~20% Pb: 5.090 tấn;
- A xít sunfuaric: 14.750 tấn;
- Tinh quặng thiếc: 75 tấn;
- Tinh quặng đồng: 89 tấn;
- LĐ là việc bình quân: 1.342 người;
- Tổng Quỹ tiền lương: 135.055 triệu đồng;
- Tiền lương BQ đầu người: 8,38 triệu đồng/người/tháng.

2. Tổ chức bộ máy, quản lý

Trong năm 2017, Phân xưởng khai thác Cúc Đường tại Xí nghiệp kẽm chì Làng Hích đã được thành lập và chính thức đi vào hoạt động khai thác quặng ôxít để tăng cường chế biến sâu các sản phẩm chính của Công ty. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty đang ngày càng được hoàn thiện, tinh giảm, gọn nhẹ để đáp ứng nhu cầu quản lý và phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động Công ty cổ phần.

3. Hệ thống văn bản quản lý điều hành

Sau khi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được sửa đổi bổ sung năm 2016, Công ty đã xây dựng và sửa đổi ban hành 59 văn bản trong đó 10 Quy chế và 49 quy định quản lý. Công ty đang triển khai sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo quy định Nghị định 71/NĐ-CP ngày 16/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn Nghị định 71. Đồng thời Công ty xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để trình ĐHCĐ thông qua. Tiếp tục xây dựng các quy định quản lý để phù hợp với điều kiện SXKD và thay đổi của hệ thống văn bản quản lý nhà nước hiện nay.

4. Công tác đầu tư

HDQT đã thông qua một số dự án đầu tư trọng điểm cụ thể: dự án khai tuyến mỏ cúc đường với giá trị đầu tư 66.091 triệu đồng theo hình thức phân bổ làm 2 giai đoạn; hệ thống quan trắc tự động, liên tục khí thải và nước thải tại



NM Kẽm điện phân TN, Dự án Tây Nam Núi Pháo. Trên cơ sở Nghị quyết của HĐQT, Ban điều hành Công ty lập kế hoạch chi tiết thực hiện cho từng dự án, công trình cụ thể có gắn tiến độ thực hiện.

5. Công tác cán bộ

Năm 2017, Hội đồng quản trị ban hành quyết định bổ nhiệm đối với 01 cán bộ; bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với 7 cán bộ; thông qua đề Giám đốc Công ty bổ nhiệm lại đối với 08 cán bộ quản lý theo đúng thẩm quyền. Trình tự thủ tục được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty.

6. Chỉ đạo và triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị về: Công tác cán bộ, kế hoạch sản xuất, quản trị chi phí, kinh doanh, đầu tư xây dựng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí ...

Ngoài các phiên họp các thành viên hội đồng quản trị còn thường xuyên có các cuộc trao đổi với nhau, với Giám đốc công ty để triển khai các nghị quyết, quyết định đã ban hành.

V. Kết quả giám sát với Ban điều hành và bộ máy quản lý Công ty

1. Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều kinh nghiệm trong quản lý và điều hành.

2. Giám đốc Công ty đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng cụ thể cho các Phó Giám đốc Công ty và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và triển khai kế hoạch công việc tuần kế tiếp.

3. Ban Giám đốc đã điều hành triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật. Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, đồng thời ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát mọi hoạt động SXKD của Công ty.

4. Các cán bộ quản lý trong công ty có trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức. Có kinh nghiệm trong công tác. Đã chủ động, kịp thời tham mưu đề xuất ý kiến với Ban Giám đốc điều hành để đưa ra những quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.

Công ty đã hoàn thành những chỉ tiêu chính đã đề ra, hoạt động có hiệu quả và có lợi nhuận. Vốn của Chủ sở hữu tại Công ty đã được bảo toàn không bị giảm, sản xuất có lợi nhuận. CBCNV trong Công ty có đủ việc làm, thu nhập của người lao động được cải thiện.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Năm 2018 được dự báo nền kinh tế thế giới vẫn còn tiềm ẩn và không ổn định. Giá kim loại màu lên xuống bất thường, trong nước nền kinh tế vẫn đang trong giai đoạn phục hồi nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, chế độ chính sách của nhà nước thì càng ngày càng thay đổi. Về phía Công ty, tình hình SXKD Công ty cũng gặp nhiều trở ngại do chi phí sản xuất ngày càng tăng cao, điều kiện khai thác khó khăn hơn, máy móc thiết bị đã bị xuống cấp, giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng ... Trước những thách thức đó Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban điều

hành và tập thể CBCNV phải tiếp tục nỗ lực phấn đấu nhiều hơn để hoàn thành kế hoạch được giao, với các định hướng như sau:

1. Tập trung cho công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt kết quả cao nhất, đảm bảo an toàn lao động, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Mở rộng phạm vi thăm dò, nâng cấp phát triển tài nguyên

3. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư của Công ty, dự án Núi Pháo, giai đoạn 2 dự án Cúc Đường và các dự án duy trì sản xuất...

4. Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc công ty khẩn trương hoàn thiện và nâng cao các mặt quản lý gồm công tác sắp xếp đổi mới cơ cấu lao động; Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản; Công tác Đầu tư xây dựng; Công tác chăm lo xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực; Công tác áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cơ giới hóa mỏ hầm lò, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và nâng cao văn hóa doanh nghiệp tại Công ty.

5. Chỉ đạo Ban Giám đốc lập kế hoạch đào tạo cán bộ nguồn kế cận cho các ngành nghề sản xuất chính của công ty (khai thác, luyện kim) và bổ sung lực lượng lao động kỹ thuật, CNKT để phục vụ cho các dự án trọng điểm của Công ty trong thời gian tới. Có kế hoạch lâu dài đối với việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, trẻ hóa đội ngũ cán bộ, tăng cường tinh giảm bộ máy quản lý đồng thời có chế độ lương thưởng gắn với hiệu quả công việc.

6. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nâng cao hơn trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình. Phát huy các mặt đã làm được và kịp thời khắc phục các mặt yếu kém chưa làm được. Tiếp tục xây dựng hệ thống văn bản quản lý phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Công ty. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định theo thẩm quyền để ban hành thực hiện thống nhất trong toàn Công ty. Thực hiện quy định công bố thông tin đối với công ty đại chúng theo quy định của thị trường chứng khoán và pháp luật.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018, rất mong các Cổ đông và Quý vị đại biểu tham gia đóng góp ý kiến, giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP; Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

Số: 548 /BC/BKS-TMC

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2018

Kính thưa: *Quý vị cổ đông của Công ty*
Quý vị đại biểu

- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP KLM Thái Nguyên;
- Căn cứ vào Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần KLM Thái Nguyên;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty CP KLM Thái Nguyên trong năm 2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C - CN Hà Nội;
- Căn cứ vào các tài liệu hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong năm 2017.

Ban kiểm soát xin báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017 với các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

1. Giám sát kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh năm 2017 của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017.
2. Kiểm tra giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành và các cán bộ quản lý.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C - CN Hà Nội.
4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến.
5. Thực địa xem xét các khu mỏ khai thác, khu mỏ đầu tư mới;
6. Phối hợp cùng công ty xử lý điều chỉnh một số nội dung trong BCTC.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty



1.1. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 của Công ty:

Thực hiện kế hoạch sản xuất

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% so sánh TH với KH (%)
1	2	3	4	(4/3)
Kẽm thời 99,95%	Tấn	11.200	10.835	96,7
Axit Sunfuaric 95%	Tấn	13.990	14.743	105,4
Tinh quặng chì ~50% Pb	Tấn	2.110	3.580	169,7
Quặng chì oxit ~20%	Tấn	1.500	517	34,5
Bột kẽm 60%	Tấn	3.500	3.970	3.800
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	697,171	802,391	115
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	115,719	206,788	178,7

Nguồn: Công ty

1.2. Thẩm định báo cáo tài chính 2017

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C - CN Hà Nội. Ban kiểm soát thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội Đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với Báo cáo tài chính 2017 (giai đoạn 01/01 – 31/12/2017) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C - CN Hà Nội; Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2017, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ 01/01/2017 đến 31/12/2017 và phù hợp với quy định và thực tế hoạt động của Công ty, không có sai sót trọng yếu về công tác hạch toán kế toán;

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính của Công ty đầy đủ, trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu về quản lý.

- Công ty có bước chuyển biến lớn về tài chính những năm trước bảo toàn được vốn thể hiện qua một số chỉ tiêu phân tích tài chính nhanh như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Thời điểm 31/12/2016	Thời điểm 31/12/2017
1	Nợ phải trả/vốn CSH	Lần	0,79	0,52
2	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,72	1,17
3	Lợi nhuận/Vốn CSH	%	32,8	51,92
4	Lợi nhuận/Tổng TS	%	16,8	33,57

Nguồn: tính toán trên cơ sở BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 và 2017.

Các chỉ tiêu đánh giá tài chính năm 2017 cải thiện rõ rệt so với năm 2016 đặc biệt là hệ số thanh toán nợ đến hạn, chỉ tiêu lợi nhuận.

Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I	Tổng tài sản	472.761	492.134
1	Tài sản ngắn hạn	140.062	193.954
-	Phải thu ngắn hạn khách hàng	3.059	687
-	Hàng tồn kho	39.211	75.086
2	Tài sản dài hạn	332.699	298.179
-	Chi phí trả trước dài hạn	49.054	45.824
II	Tổng nguồn vốn	472.761	492.134
1	Nợ phải trả	205.532	166.500
-	Nợ ngắn hạn	193.677	166.500
-	Nợ dài hạn	11.854	
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	267.229	325.634
-	Vốn điều lệ	180.000	180.000
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	78.718	138.209
-	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản	8.511	7.424
III	EPS (đồng/cổ phần)	4.373	9.178

Nguồn: Cập nhật BCTC kiểm toán hợp nhất 2016 và 2017

- Về công tác tài chính của đơn vị:

Lợi nhuận ròng năm 2017 đạt 165.210 triệu đồng tăng mạnh 86.492 triệu đồng về giá trị và 110% về tỷ trọng so với năm trước. Nguyên nhân là do giá bán các sản phẩm kẽm thời và tinh quặng chì tăng so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: giá bán bình quân kẽm thời năm 2017 đạt 66,597 triệu đồng/tấn tăng 18,756 triệu đồng/tấn làm cho doanh thu sản phẩm tăng 189.777 triệu đồng, giá bán bình quân tinh quặng chì năm 2017 đạt 21,158 triệu đồng/tấn tăng 2,453 triệu đồng/tấn làm cho doanh thu sản phẩm tăng 1.342 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước. Trong khi giá vốn hàng bán kẽm thời đạt 46,394 triệu đồng/tấn chỉ tăng 6,056 triệu đồng/tấn và các khoản chi phí gián tiếp giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước (chi phí tài chính giảm 5.812 triệu đồng)

- Đánh giá công tác quản lý công nợ:

+ Tổng nợ phải thu ngắn hạn tại 31/12/2017 là 5.039 triệu đồng, giảm 3.113 triệu đồng so với đầu năm. Số trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi không thay đổi so với số đầu năm là 495 triệu đồng.

+ Tổng nợ phải thu dài hạn tại 31/12/2017 cũng tăng nhẹ 193 triệu đồng so số đầu năm là 1.615 triệu đồng, hoàn toàn là do tăng khoản phải thu dài hạn khác.

Các khoản nợ phải thu của Công ty chiếm tỷ lệ nhỏ so với doanh thu hàng năm của Công ty là yếu tố quan trọng cho sự ổn định và vững mạnh tài chính của Công ty.

- **Đánh giá công tác nợ phải trả:**

+ Tổng nợ phải trả ngắn hạn tại 31/12/2017 là 166.500 triệu đồng, giảm 27.177 triệu đồng so với đầu năm. Trong đó có 7 tỷ đồng là khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Công ty không có nợ phải trả quá hạn chưa thanh toán và vay ngân hàng quá hạn.

+ Tổng nợ phải trả dài hạn tại 31/12/2017 là 0 đồng, giảm 11.854 triệu đồng so với đầu năm là do giảm vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Công ty không có nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn quá hạn thanh toán.

- **Về thực hiện các dự án đầu tư:**

+ Kết quả thực hiện đầu tư XDCCB năm 2017 đạt thấp, giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành đạt 15.400 triệu đồng đạt tỷ lệ 28,4 % so với giá trị KH đầu tư XDCCB điều chỉnh năm 2017 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua là 54.168 triệu đồng (không có công trình cải tạo NM kềm điện phân Thái Nguyên). Nguyên nhân là do các dự án khai tuyến kềm chi Cúc Đường và khai tuyến thiếc Núi Pháo triển khai chậm do ảnh hưởng tiến độ của việc cấp giấy phép khai thác mỏ và giấy phép đầu tư bị chậm tiến độ so với kế hoạch. Công ty cần quyết liệt đẩy mạnh tiếp tục triển khai dự án trong năm 2018 hoàn thiện dự án.

- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2017:**

Cổ phần phát hành	: 18.000.000 cổ phần
Mệnh giá cổ phần	: 10.000 đ/cp
Giá trị	: 180.000.000.000 đồng

2. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc

Về thẩm định báo cáo đánh giá công tác hoạt động của HĐQT, Giám đốc trong năm 2017, Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

2.1. Giám sát hoạt động của HĐQT

- Trong năm qua HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hàng quý HĐQT họp theo định kỳ và họp bất thường liên quan đến chỉ đạo hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, đến kiện toàn bộ máy hoạt động Công ty. Lưu ý nhiều quy chế nội bộ Công ty hiện nay chưa cập nhật theo văn bản pháp luật mới, HĐQT cần nhanh chóng rà soát ban hành lại các quy định, quy trình vận dụng phù hợp với quy định của pháp luật;

- Các hoạt động của HĐQT cơ bản hỗ trợ và tạo điều kiện tốt cho hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty về hoạt động của HĐQT trong các quyết sách được phân quyền.

2.2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT giao. Giám đốc hợp Ban điều hành bàn bạc, thống nhất phân công, chỉ đạo các phòng/ban/đơn vị trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao và báo cáo kết quả thực hiện gửi HĐQT;

- Ban Giám đốc đã tích cực triển khai các nhiệm vụ Nghị quyết, Quyết định HĐQT giao đem lại hiệu quả trong kinh doanh, đã tăng cường công tác kiểm tra quản lý;

- Ban Giám đốc đã sát sao trong công tác duy trì nâng cấp hệ thống máy móc nhà máy kềm, cải tiến công nghệ xường tuyền, từng bước cơ giới hóa mỏ hầm lò góp phần nâng cao năng suất lao động. Tuy nhiên nhà máy kềm vẫn xảy ra sự cố làm ảnh hưởng sản lượng sản xuất;

- Ban Kiểm soát đánh giá cao hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2017, vượt kế hoạch đại hội cổ đông giao cho về doanh thu và lợi nhuận trong bối cảnh giá kềm nói riêng và giá kim loại thế giới trong năm 2017 có diễn biến thuận lợi. Đồng thời từng bước nâng cao đời sống người lao động, cải thiện môi trường làm việc, cảnh quan cho cán bộ công nhân viên.

- Trong năm 2017 ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong quản lý sử dụng lao động, lao động phục vụ, quản lý giảm được 30 người so với số lao động đầu năm.

Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12

Nhóm lao động	31-12-17		31-12-16		Tăng giảm so đầu kỳ
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	
Công nghệ	892	67.73	791	60.29	101
Phụ trợ	88	6.68	154	11.74	-66
Phục vụ	152	11.54	176	13.41	-24
Quản lý	185	14.05	191	14.56	-6
Tổng	1.317	0	1.312	0	5

Nguồn: Tổng hợp số liệu của Công ty

Năm 2017 tỷ lệ lao động quản lý đã giảm (0,51%), tuy nhiên tỷ lệ vẫn cao hơn 14% (14,05%)

3. Những kiến nghị đề xuất

Năm 2018, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh điều hành của Công ty. Ban kiểm soát sẽ tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc và có trách nhiệm báo cáo trước đại hội. Để đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty Ban Kiểm soát xin có 1 số kiến nghị sau:

*** Về chiến lược phát triển dài hạn:**

Ban điều hành công ty cần quyết liệt hơn nữa trong công tác xin cấp giấy phép mở và triển khai các dự án đầu tư khai thác các mỏ mới được cấp để tạo tiền đề đảm bảo cho công ty phát triển bền vững. Cần đối lựa chọn các phương án đầu tư phù hợp với diễn biến giá cả thị trường. Cần nâng cao công tác dự báo trung và dài hạn để có những quyết sách phù hợp trong công tác đầu tư.

Ban điều hành cần có các giải pháp để kiểm soát tốt việc sử dụng tài nguyên trữ lượng quặng kẽm chi hiện có. Củng cố các hoạt động quản lý địa chất để bảo đảm duy trì ổn định trữ lượng cho khai thác, đáp ứng cho nhu cầu xử lý các công nghệ hiện có. Xây dựng, thực hiện thi công các phương án thăm dò nâng cấp trữ lượng, mở rộng thêm mỏ mới đảm bảo cho sản xuất ổn định lâu dài.

Cần lưu ý xử lý dứt điểm tình trạng xâm phạm danh giới mỏ tại đặc biệt tại khu mỏ Chợ Điền và Núi pháo để đảm bảo an ninh trật tự và an toàn tài nguyên cho Công ty.

*** Về công tác tổ chức lao động:**

- Lao động:

Đề nghị Ban điều hành tiếp tục có các giải pháp tiếp tục tổ chức lại quản lý sản xuất để giảm lao động quản lý. Mục tiêu 2020 tỷ lệ lao động quản lý dưới 10%.

- Tiền lương:

Công ty cần phải có biện pháp đánh giá đúng kết quả làm việc của cán bộ quản lý, lao động trực tiếp và gián tiếp để thực hiện trả lương, thưởng theo năng lực công tác thúc đẩy khả năng cống hiến, phấn đấu của cán bộ công nhân lao động giỏi có năng lực.

*** Về tổ chức sản xuất:**

- Phát huy tối đa công suất của dây chuyền thiết bị, duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, xử lý sự cố kịp thời đảm bảo máy móc thiết bị luôn chạy ổn định.

- Đặc biệt quan tâm đến chất lượng sản phẩm nhằm tạo được sức cạnh tranh trên thị trường. Trong lúc giá các loại nguyên liệu đầu vào có nhiều biến động và tăng liên tục như: than, xăng dầu, điện, Công ty cần phải nắm vững các thông tin và vận dụng linh hoạt các hình thức mua bán vật tư nhưng vẫn đảm bảo đúng quy chế mua sắm và đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

- Làm tốt công tác đào tạo, đào tạo lại để không ngừng hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý và tay nghề cho CBCNV.

- Ngoài việc quan tâm đến vấn đề sản xuất, Công ty cần đặc biệt quan tâm chú trọng đến vấn đề ATVSLĐ, PCCC.

- Công tác sửa chữa, đầu tư xây dựng cơ bản cần xem xét hạng mục cần thiết, trên cơ sở định hướng tiết kiệm đảm bảo mục tiêu phát triển và bền vững.

*** Về công tác quản lý khác**

Các quy trình, quy chế, quy định của Công ty cần được chỉnh sửa, bổ sung lại theo Điều lệ mới sửa đổi. Cập nhật bổ sung các quy định mới của Luật Chứng khoán, Luật đầu tư và các quy định khác của pháp luật đã thay đổi.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

- Thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.
- Giám sát kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2018.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT theo dõi, phát biểu ý kiến đóng góp cho các cuộc họp.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động 2018 kính trình đại hội đồng cổ đông. Xin chúc các Quý cổ đông, Quý vị đại biểu, Nhà đầu tư, sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Đình Chiến

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2017

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 1639/QĐ - TMC ngày 24/8/2016 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán A&C.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua BCTC năm 2017 của Công ty để kiểm toán phát hành, Báo cáo tài chính gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2017 sau kiểm toán được Công ty đăng tại địa chỉ website <http://kimloaimau.com.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, P. TCKT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

Số: 543 /TTr - TMC

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc phân phối lợi nhuận năm 2017 của
Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 1639/QĐ - TMC ngày 24/8/2016 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH A&C. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 với các nội dung sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2017	Đồng	206.787.895.766	
2	Thuế thu nhập DN phải nộp	Đồng	41.577.909.690	
3	Lợi nhuận sau thuế (3=1-2)	Đồng	165.209.986.076	
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2017 (trả bằng tiền)	Đồng	85%	
5	LN sau thuế chi trả cổ tức năm 2017	Đồng	153.000.000.000	
5.1	Đã chi trả tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2017 (trả bằng tiền, tỷ lệ 15%)	Đồng	27.000.000.000	
5.2	LN sau thuế còn lại chi trả cổ tức năm 2017 (trả bằng tiền, tỷ lệ 70%) (5.2=5-5.1)	Đồng	126.000.000.000	
6	Lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ (6=3-5)	Đồng	12.209.986.076	
6.1	Trích Quỹ thưởng VCQL	Đồng	570.934.458	
6.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	11.639.051.618	
-	Trích Quỹ khen thưởng (55%)	Đồng	6.401.478.390	
-	Trích Quỹ phúc lợi (45%)	Đồng	5.237.573.228	

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn

TỜ TRÌNH

Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 Kế hoạch chi trả thù lao năm 2018

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 1639/QĐ - TMC ngày 24/8/2016 của Hội đồng quản trị Công ty;

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/6/2017 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 về mức thù lao đối với các thành viên HĐQT và BKS công ty. Công ty đã thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Mức lương CB để XD (Trđ/th)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đ/ng/ th	Kế hoạch năm 2017	Tiền thù lao thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Chủ tịch HĐQT	26	1	20%	6.240.000	74.880.000	74.880.000	100
2	Thành viên HĐQT	23	4	20%	5.520.000	264.960.000	264.960.000	100
3	Trưởng BKS	23	1	20%	5.520.000	66.240.000	66.240.000	100
4	Ủy viên BKS	21	4	20%	5.040.000	241.920.000	241.920.000	100
	Cộng		10			648.000.000	648.000.000	100

(Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi tám triệu đồng)

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP; Thông tư 28/2016/TT-BLĐTB&XH. HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/ tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	36,0	1	20%	7.200.000	12	86.400.000
2	Thành viên HĐQT	32,0	4	20%	6.400.000	12	307.200.000

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
3	Trưởng BKS	32,0	1	20%	6.400.000	12	76.800.000
4	Ủy viên BKS	29,0	4	20%	5.800.000	12	278.400.000
	Cộng		10				748.800.000

(Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng)

- Kế hoạch năm 2018 tăng 15,56 % so với thực hiện năm 2017

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty, TCLĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn

TỜ TRÌNH

V/v việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái nguyên – Vimico (TMC) kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của (TMC) như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

- + Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP HCM;
- + Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C - CN Hà Nội;
- + Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam.

3. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như trên;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, BKS, TCKT

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đình Chiến